


**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**


Số: 05-17/VJC-HDQT-TT

Tp. HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2017,

TỜ TRÌNH

(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần hàng không VietJet)

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng được Bộ Tài chính ban hành ngày 26/07/2012;
- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần hàng không VietJet (“Điều lệ”) ban hành ngày 03/11/2015.

Ngày 20/01/2017, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần hàng không VietJet (“VietJet”), theo đó, VietJet phải áp dụng các quy định pháp luật đối với công ty đại chúng trong việc quản trị cũng như điều hành Công ty. Theo hướng dẫn của UBCKNN, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận sửa đổi Điều lệ để phù hợp với quy định của pháp luật liên quan đến công ty đại chúng. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể đã được công bố trên website và trong tài liệu văn kiện Hội nghị, đồng thời đính kèm Tờ trình này.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH HÀ

Nội dung cụ thể Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần hàng không VietJet.
(Đính kèm Tờ trình số 05-17/VJC-HDQT-TT ngày 20 tháng 04 năm 2017 của Hội đồng quản trị).

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề xuất điều chỉnh	Giải trình
Sửa theo Luật	<p>Phụ lục I</p> <p>Người Có Liên quan của một người là (i) vợ hoặc chồng, cha mẹ, anh chị em, con hoặc con riêng của vợ hoặc chồng, cháu ngoại/nội của người đó; (ii) bất kỳ ai cùng ở trong khuôn viên căn hộ với người đó; (iii) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào mà người đó sở hữu ít nhất 5% Vốn Điều lệ hay Vốn Pháp định hay loại vốn tương đương, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là sở hữu một mình hoặc đồng sở hữu với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii) trên; (iv) bất kỳ pháp nhân doanh nghiệp nào do người này điều hành trực tiếp hoặc gián tiếp, dù là điều hành một mình hoặc cùng với những người được liệt kê ở đoạn (i) và (ii); (v) bất kỳ ai khác được định nghĩa là người có liên quan theo Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp 2014 có thể được sửa đổi vào từng thời điểm; hoặc (vi) bất kỳ người nào do người đó chỉ định làm người đại diện, kể cả nhằm mục đích tham gia vào các giao dịch mà nếu người chỉ định tham gia thì giao dịch đó sẽ trở thành một Giao dịch với Bên có liên quan;</p>	<p>"Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014 và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán, cụ thể như sau:</p> <p>1. <i>Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>a) Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;</p> <p>b) Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;</p> <p>c) Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</p> <p>d) Người quản lý doanh nghiệp;</p> <p>đ) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;</p> <p>e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;</p> <p>g) Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;</p>	<p>Đề xuất sửa đổi định nghĩa <i>Người có liên quan</i> theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.</p>

		<p><i>h) Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.</i></p> <p><i>2. Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a) Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;</i></p> <p><i>b) Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;</i></p> <p><i>c) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</i></p> <p><i>d) Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</i></p> <p><i>đ) Công ty mẹ, công ty con;</i></p> <p><i>e) Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</i></p>	
Sửa theo Luật	<p>2. Phụ lục I</p> <p>Giao dịch với Bên có liên quan có nghĩa là giao dịch, bao gồm việc mua bán hoặc thuê tài sản, cung cấp thiết bị, vật tư hoặc cung cấp các dịch vụ hoặc việc gia hạn các khoản tín dụng hoặc giấy nhận nợ khác, được thỏa thuận giữa Công ty với một trong những Người sau đây: (i) Thành viên Hội đồng Quản trị, (ii) Cán bộ Quản lý, (iii) Kiểm soát viên, (iv) một Cổ đông hoặc một nhóm các Cổ đông nắm giữ hơn 10% tổng số Cổ phần Phổ thông, hoặc (v) bất kỳ một Người Có Liên Quan nào với những Người mô tả từ phần (i) đến (iv) hay bất kỳ doanh nghiệp nào mà trong đó Người</p>	<p>Giao dịch với Bên có liên quan có nghĩa là giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và các chủ thể theo quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi để phù hợp với quy định Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p>

	<p>Có Liên Quan này nắm giữ trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ; và các điều khoản của giao dịch được xem là gồm có bất kỳ khoản tiền hoa hồng hoặc các khoản thanh toán tương tự hoặc các lợi ích mà bất kỳ Người nào được liệt kê trong phần (i) - (vi) nói trên nhận được, bất kể từ Công ty hoặc từ bên thứ ba, và các khoản tiền này phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoặc có liên quan đến bất kỳ các giao dịch nào mà Công ty tham gia;</p>		
3.	<p>Điều 2 (d)</p> <p>d) Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Nhật An, 30D phố Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam</p> <p>f) Thời hạn hoạt động của Công ty là không giới hạn. Trừ khi chấm dứt thời hạn trước thời hạn theo quy định tại Điều 58 hoặc gia hạn theo quy định Điều 60 của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.</p>	<p>Điều 2.4</p> <p>2.4 Địa chỉ <u>trụ sở đăng ký: Đơn nguyên 1, Nhà 2C, Khu Đoàn ngoại giao Vạn Phúc, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.</u></p> <p>2.6 Thời hạn hoạt động của Công ty là không giới hạn, trừ khi chấm dứt thời hạn trước thời hạn <u>hoạt động</u> theo quy định tại Điều 58 60 hoặc gia hạn <u>thay đổi thời hạn hoạt động</u> theo quy định tại Điều 60 62 của Điều lệ này và quy định khác của pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi địa chỉ trụ sở đăng ký phù hợp theo GCNĐKDN hiện tại.</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp với quy định với thời gian hoạt động của Công ty.</p>

<p>4.</p>	<p>Điều 4. Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty</p> <p>Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm và giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng người Đại diện theo pháp luật. Trường hợp Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này, chi tiết theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và theo Luật doanh nghiệp.</p> <p>Công ty đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật thường trú tại Việt Nam.</p>	<p>Điều 4. Người Đại Diện Theo Pháp Luật Của Công Ty</p> <p><u>Công ty có 01 (một) người Đại diện theo pháp luật.</u> <u>Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty</u> và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Tuỳ theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm và giao quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng người Đại diện theo pháp luật. Trường hợp Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Quyền, nghĩa vụ cụ thể của Người đại diện theo pháp luật được quy định theo Điều lệ này chi tiết theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và theo Luật doanh nghiệp.</p> <p>Công ty đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư thường trú tại Việt Nam.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp. Theo đó Điều lệ Công ty phải quy định cụ thể số lượng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng Người đại diện theo pháp luật.</p>
-----------	--	---	--

5. Sửa theo Luật	<p>Điều 6. Phạm Vi Kinh Doanh và Thời Gian Hoạt Động</p> <p>6.1 Ngành nghề kinh doanh</p> <p>(i) Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:</p>	<p>Điều 6. Phạm Vi Kinh Doanh và Thời Gian Hoạt Động</p> <p>6.2 Ngành nghề kinh doanh</p> <p>Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:</p>	Đề xuất bỏ “theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” vì hiện nay GCNĐKDN không còn thể hiện ngành nghề kinh doanh.	Đồng ý
6.	<p>Điều 8.4 (a)</p> <p>Trong trường hợp Công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá thị trường của mỗi Cổ phần phải được Hội đồng Quản trị xác định một cách trung thực, sau khi đã tham khảo giá thị trường chứng khoán không tập trung (Over the Counter - OTC) và/hoặc các ý kiến chuyên môn thích hợp.</p>	<p>Điều 8.4 (a)</p> <p>Trong trường hợp Công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá thị trường của mỗi Cổ phần phải được Hội đồng Quản trị xác định một cách trung thực, sau khi đã tham khảo giá thị trường chứng khoán không tập trung (Over the Counter - OTC) và/hoặc các ý kiến chuyên môn thích hợp.</p>	Bỏ cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty đã niêm yết.	Đồng ý
7.	<p>Điều 8.4 (b)</p> <p>Trừ khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông, nếu Công ty đề nghị phát hành thêm Cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác thì:</p> <p>.....</p>	<p>Điều 8.4 (b)</p> <p>Trừ khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông, nếu Công ty đề nghị phát hành thêm Cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác thì:</p> <p>.....</p>	Đề nghị bỏ vì các thủ tục này phải thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán vì Công ty đã niêm yết.	Sửa lại

8.	<p>Điều 8.6 (b)</p> <p>b) Mệnh giá của mỗi Cổ phần phổ thông sẽ là 10.000 (mười ngàn) VND. Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định việc chia tách giá trị Cổ phần. Trong trường hợp Công ty được niêm yết trên Thị trường chứng khoán, mệnh giá của mỗi Cổ phần sẽ tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và/hoặc của trung tâm hay sở giao dịch chứng khoán có liên quan.</p>	<p>Điều 8.6 (b)</p> <p>(b) Mệnh giá của mỗi Cổ phần phổ thông sẽ là 10.000 (mười ngàn) VND. Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định việc chia tách giá trị Cổ phần. Trong trường hợp Công ty được niêm yết trên Thị trường chứng khoán, Mệnh Giá của mỗi Cổ phần của công ty sau khi niêm yết trên thị trường chứng khoán sẽ tuân theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và/hoặc của trung tâm hay sở giao dịch chứng khoán có liên quan.</p>	Sửa lại từ ngữ để phù hợp với tình hình công ty đã niêm yết.	Đồng ý
9. Sửa theo Luật	<p>Điều 8.9 (b)</p> <p>b) Sổ Đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chịu trách nhiệm về việc bảo quản, cập nhật Sổ Đăng ký Cổ đông, và về tính chính xác của tất cả các thông tin ghi chép trong sổ. Khi Công ty đã được niêm yết, Sổ Đăng ký Cổ đông sẽ được lưu giữ và cập nhật bởi VSD.</p>	<p>Điều 8.9 (b)</p> <p>(b) Sổ Đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chịu trách nhiệm về việc bảo quản, cập nhật Sổ Đăng ký Cổ đông, và về tính chính xác của tất cả các thông tin ghi chép trong sổ. Khi Công ty đã được niêm yết, Sổ Đăng ký Cổ đông sẽ được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lưu giữ và cập nhật.</p>	Sửa lại từ ngữ để phù hợp với tình hình công ty đã niêm yết và tuân theo Khoản 3, Điều 121 Luật Doanh Nghiệp: “Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán”	Đồng ý
10. Sửa theo Luật	<p>Điều 8.9 (c)</p> <p>Chậm nhất là 14 (mười bốn) ngày sau khi nhận thanh toán đầy đủ phần vốn góp của từng Cổ đông theo Điều lệ này hoặc một khoảng thời gian khác do Pháp luật quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ ghi chép các chi tiết có liên quan đến Cổ đông vào trong Sổ Đăng ký Cổ đông.</p>	<p>Điều 8.9 (c)</p> <p>Chậm nhất là 14 (mười bốn) ngày sau khi nhận thanh toán đầy đủ phần vốn góp của từng Cổ đông theo Điều lệ này hoặc một khoảng thời gian khác do Pháp luật quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ ghi chép các chi tiết có liên quan đến Cổ đông vào trong Sổ Đăng ký Cổ đông.</p>	Bởi vì khi công ty niêm yết thì việc này do VSD cập nhật (Trích Điều 18 TT05/2015 quy định về Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa VSD với tổ chức phát	Đồng ý

			<p><i>hành bao gồm: “Quản lý thông tin về chứng khoán đã đăng ký tại VSD; Xác nhận chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho người sở hữu chứng khoán; Tính toán và phân bổ quyền cho người sở hữu chứng khoán”).</i></p>	
<p>11.</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 11.1 Chuyển nhượng Cổ phần</p> <p>b. Việc chuyển nhượng Cổ phần chỉ được xem là hoàn tất sau khi các chi tiết liên quan đến người được chuyển nhượng đã được ghi chép vào trong Sổ Đăng ký Cổ đông theo như quy định trong Điều 8.9 (a) của Điều lệ này. Trong trường hợp Cổ phiếu được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, việc chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và Thị trường chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có liên quan.</p> <p>c. Để đăng ký việc chuyển nhượng Cổ phần trong Sổ đăng ký Cổ đông, Cổ đông phải nộp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị đơn chuyển nhượng cùng với Cổ phiếu thể hiện số Cổ phần được chuyển nhượng và bất kỳ các bằng</p>	<p>Điều 11.1 Chuyển nhượng Cổ phần</p> <p>b) Việc chuyển nhượng Cổ phần chỉ được xem là hoàn tất sau khi các chi tiết liên quan đến người được chuyển nhượng đã được ghi chép vào trong Sổ Đăng ký Cổ đông theo như quy định trong Điều 8.9 (a) của Điều lệ này. Trong trường hợp Cổ phiếu được niêm yết trên tại HOSE Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán <u>sẽ được</u>, việc chuyển nhượng sẽ được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và Thị trường chứng khoán và quy định của HOSE. Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có liên quan.</p> <p>(c) Để đăng ký việc chuyển nhượng Cổ phần trong Sổ đăng ký Cổ đông, Cổ đông phải nộp cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị đơn chuyển nhượng cùng với Cổ phiếu thể hiện số Cổ phần được chuyển nhượng và bất kỳ các bằng chứng nào khác của việc chuyển nhượng mà Chủ tịch có thể yêu cầu một cách hợp lý.</p>	<p>Chỉnh sửa từ ngữ cho phù hợp với tình hình công ty đã niêm yết.</p> <p>Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ đông chuyển nhượng thông qua trung tâm lưu ký lưu ký chứng khoán. Cụ</p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>chứng nào khác của việc chuyển nhượng mà Chủ tịch có thể yêu cầu một cách hợp lý. Đơn chuyển nhượng Cổ phần có thể lập theo hình thức thông thường hoặc các hình thức khác được Hội đồng Quản trị chấp thuận. Việc chuyển nhượng có thể được người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng hoặc đại diện của họ thực hiện.</p> <p>d. Công ty phải lưu giữ tất cả các đơn chuyển nhượng có liên quan đến việc chuyển nhượng các Cổ phần đã đăng ký.</p> <p>e. Ngay sau khi nhận được đơn chuyển nhượng và Cổ phiếu có liên quan có hình thức phù hợp như quy định của Điều này, Chủ tịch phải ghi nhận các chi tiết liên quan đến việc chuyển nhượng vào Sổ Đăng ký Cổ đông. Tuy nhiên, Chủ tịch có quyền từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng vào trong Sổ Đăng ký Cổ đông nếu như việc chuyển nhượng không được Pháp luật cho phép hoặc trái với các điều khoản của Điều lệ này. Nếu Chủ tịch từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng Cổ phần, việc từ chối này phải được thông báo cho người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng Cổ phần trong thời gian hai tuần kể từ ngày Công ty nhận được đơn chuyển nhượng.</p> <p>f. Sau khi Công ty tiến hành niêm yết trên Thị trường chứng khoán, việc chuyển nhượng Cổ phần của Công ty sẽ được thực hiện theo Pháp luật về chứng khoán và/hoặc tập quán giao dịch chứng khoán tồn tại vào thời điểm đó với</p>	<p>Đơn chuyển nhượng Cổ phần có thể lập theo hình thức thông thường hoặc các hình thức khác được Hội đồng Quản trị chấp thuận. Việc chuyển nhượng có thể được người chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng hoặc đại diện của họ thực hiện.</p> <p>(d) Công ty phải lưu giữ tất cả các đơn chuyển nhượng có liên quan đến việc chuyển nhượng các Cổ phần đã đăng ký.</p> <p>(e) Ngay sau khi nhận được đơn chuyển nhượng và Cổ phiếu có liên quan có hình thức phù hợp như quy định của Điều này, Chủ tịch phải ghi nhận các chi tiết liên quan đến việc chuyển nhượng vào Sổ Đăng ký Cổ đông. Tuy nhiên, Chủ tịch có quyền từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng vào trong Sổ Đăng ký Cổ đông nếu như việc chuyển nhượng không được Pháp luật cho phép hoặc trái với các điều khoản của Điều lệ này. Nếu Chủ tịch từ chối ghi nhận việc chuyển nhượng Cổ phần, việc từ chối này phải được thông báo cho người chuyển nhượng và người được chuyển nhượng Cổ phần trong thời gian hai tuần kể từ ngày Công ty nhận được đơn chuyển nhượng.</p> <p>(c) Sau khi Công ty tiến hành niêm yết trên Thị trường chứng khoán, Việc chuyển nhượng Cổ phần của Công ty sẽ được thực hiện theo Pháp luật về chứng khoán và/hoặc tập quán giao dịch chứng khoán tồn tại vào thời điểm đó với điều kiện tập quán đó không trái với Pháp luật Việt Nam. Đối với Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, theo những</p>	<p>thể các giao dịch chuyển nhượng được quy định tại Điều 18, 19 TT05/2015.</p>	
--	--	--	---	--

	điều kiện tập quán đó không trái với Pháp luật Việt Nam. Đối với Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, theo những thỏa thuận dân sự hoặc lệnh cấm của Cơ quan có thẩm quyền hoặc đang có tranh chấp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền từ chối tiến hành thủ tục chuyển nhượng đó.	thỏa thuận dân sự hoặc lệnh cấm của Cơ quan có thẩm quyền hoặc đang có tranh chấp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền từ chối tiến hành thủ tục chuyển nhượng đó.		
12.	Điều 14.2 Quyền Của Cổ Đông f) Khi Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản của Công ty với tỷ lệ tương ứng với số Cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán tất cả các khoản nợ cho tất cả các chủ nợ và những người được ưu tiên thanh toán hơn theo quy định của Pháp luật và sau khi thanh toán cho các Cổ đông Ưu đãi (nếu có) phù hợp với quyền của Cổ đông Ưu đãi đó theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Điều 14.2 Quyền Của Cổ Đông (f) Khi Công ty giải thể <u>hoặc phá sản</u> , được nhận một phần tài sản của Công ty với tỷ lệ tương ứng với số Cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán tất cả các khoản nợ cho tất cả các chủ nợ và những người được ưu tiên thanh toán hơn theo quy định của Pháp luật và sau khi thanh toán cho các Cổ đông Ưu đãi (nếu có) phù hợp với quyền của Cổ đông Ưu đãi đó theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông	Bổ sung thêm trường hợp phá sản theo quy định của Pháp luật.	Đồng ý
13. Sửa theo Luật	Điều 14.2 Quyền Của Cổ Đông h) Xem các thông tin liên quan đến danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và quyền biểu quyết của các Cổ đông này, và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; m) Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, cụ thể: trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Cổ đông có quyền đề nghị	Điều 14.2 Quyền Của Cổ Đông (h) Xem xét, <u>tra cứu và trích lục các thông tin liên quan</u> đến <i>chính mình</i> trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và quyền biểu quyết của các Cổ đông này, và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. (m) Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. cụ thể: trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Cổ	Bổ sung thêm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp. Ngoài quyền xem xét cổ đông có thêm quyền tra cứu, trích lục. Đề nghị bỏ, chuyển thành Điểm 14.3(e) vì đây là quyền của cổ đông, nhóm cổ	Đồng ý

	<p>hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục Pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của Pháp luật; và</p>	<p>đồng có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục Pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của Pháp luật; và</p> <p>Bổ sung:</p> <p>14.3(e) Có quyền đề nghị hủy Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định trong trường hợp nội dung Nghị quyết đó vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này.</p>	<p>đồng sở hữu từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	
14.	<p>Điều 17 (i) Quyền và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>Quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn một hoặc một nhóm các giao dịch, hợp đồng có liên quan với nhau của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty</p>	<p>Điều 17 Quyền và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>17.9 Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>Đề xuất chỉnh sửa nội dung Điều lệ hiện hành phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đồng ý</p>
15. Sửa theo Luật	<p>Điều 18 Các Đại Diện Được Ủy Quyền</p> <p>(c) Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa</p>	<p>Điều 18 Các Đại Diện Được Ủy Quyền</p> <p>e) Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Đề xuất bỏ vì mâu thuẫn với Khoản 18.2</p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>đăng ký với Công ty).</p> <p>(g) Trừ trường hợp quy định tại khoản (c) trên đây, lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền hợp lệ vẫn được coi là có hiệu lực ngay cả khi Cổ đông ủy quyền xảy ra các trường hợp sau:</p> <p>i) chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>g) Trừ trường hợp quy định tại khoản 18.3 trên đây, phiếu bầu của đại diện được ủy quyền hợp lệ vẫn được coi là có hiệu lực ngay cả khi Cổ đông ủy quyền xảy ra các trường hợp sau:</p> <p>(a) Chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự <u>hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;</u></p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để phù hợp theo Điều 23 Bộ Luật dân sự 2015.</p>	
16.	<p>Điều 20 Triệu Tập Hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Chương Trình Hợp, và Thông Báo Hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>(h) Chủ tịch Hội đồng Quản trị, hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa phiên họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các Thành viên Hội đồng quản trị khác có mặt sẽ bầu một Thành viên trong số họ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận và, nếu chỉ có duy nhất một Thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, Thành viên này sẽ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Nếu không Thành viên nào trong Hội đồng Quản trị sẵn sàng làm chủ tọa, hoặc không Thành viên nào trong Hội đồng Quản trị có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các Cổ đông hiện diện tại cuộc họp có quyền bỏ phiếu chọn một người trong số họ làm chủ tọa. Trường hợp không bầu</p>	<p>Điều 20 Triệu Tập Hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Chương Trình Hợp, và Thông Báo Hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>(h) Chủ tịch Hội đồng Quản trị, hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa phiên họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các Thành viên Hội đồng quản trị khác có mặt sẽ bầu một Thành viên trong số họ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận và, nếu chỉ có duy nhất một Thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, Thành viên này sẽ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Nếu không Thành viên nào trong Hội đồng Quản trị sẵn sàng làm chủ tọa, hoặc không Thành viên nào trong Hội đồng Quản trị có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các Cổ đông hiện diện tại cuộc họp có quyền bỏ phiếu chọn một người trong số họ làm chủ tọa. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa</p>	<p>Kiến nghị bỏ điểm (h) Điều 20, chuyển thành Khoản 22.4 để tập trung và thống nhất</p> <p>Bỏ điểm này vì khó áp dụng trong thực tế.</p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p>	<p>thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</p>		
17.	<p>Điều 22 Thể Thức Tiến Hành Họp và Biểu Quyết Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>22.2 Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người.</p> <p>22.4 Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường</p>	<p>Điều 22 Thể Thức Tiến Hành Họp và Biểu Quyết Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>22.2 Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc từng đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký cổ đông, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết, số phiếu tán thành Nghị quyết được thu trước, số phiếu không tán thành Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội <u>đồng Cổ đông sẽ tự chọn bầu</u> trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu <u>theo đề nghị của Chủ tọa</u> và Nếu Đại hội <u>đồng Cổ đông không chọn bầu</u> thì <u>thành viên Ban kiểm phiếu sẽ được</u> Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người.</p> <p>22.4 <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng</u></p>	<p>Đề xuất bổ sung “theo đề nghị của Chủ tọa” để dễ thực thi.</p> <p>Được thay thế từ</p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.</p>	<p><u>Quản trị sẽ chủ tọa phiên họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận và, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.</u></p>	<p>điểm h Điều 20</p> <p>Bổ sung “Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp”</p>	
<p>18.</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 22 Thể Thức Tiến Hành Họp và Biểu Quyết Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>22.6 Chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại Hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại Hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại Hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội</p>	<p>Điều 22 Thể Thức Tiến Hành Họp và Biểu Quyết Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>22.6 Chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại Hội đồng cổ đông nếu nhận thấy rằng (a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại Hội, (b) Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp, (c) <u>Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết</u> hoặc (d) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội Đồng cổ đông</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp để phù hợp Khoản 8 Đ142 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>đồng Cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại Hội. Đại Hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa có thể hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Cuộc họp. Đại Hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Cuộc họp bị trì hoãn trước đó.</p>		
<p>19.</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 24 Thẩm Quyền và Thể Thức Lấy Ý Kiến Cổ Đông Bằng Văn Bản Để Thông Qua Nghị Quyết Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>24.1 Thể thức lấy ý kiến cổ đông</p> <p>24.1 (a) Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản mà không cần tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông nếu các Cổ đông nắm giữ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết phê chuẩn quyết định này bằng văn bản. Văn bản phê chuẩn sẽ có hiệu lực tương đương với phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông. Văn bản phê chuẩn này cũng có thể bao gồm một hoặc nhiều tài liệu với hình thức giống nhau và mỗi bản đều phải có chữ ký của một hoặc nhiều Cổ đông. Cụm từ “Bằng văn bản” ở đây bao gồm sự phê chuẩn bằng bản fax, email theo hộp mail đã đăng ký, với văn bản gốc sẽ phải được gửi ngay sau đó. Bản gốc này phải được Công ty lưu trữ và sẵn sàng cung cấp cho Cổ đông kiểm tra.</p>	<p>Điều 24 Thẩm Quyền và Thể Thức Lấy Ý Kiến Cổ Đông Bằng Văn Bản Để Thông Qua Nghị Quyết Của Đại Hội Đồng Cổ Đông</p> <p>24.1 Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>24.1 (a) Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản mà không cần tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty nếu các Cổ đông nắm giữ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết phê chuẩn quyết định này bằng văn bản. Văn bản phê chuẩn sẽ có hiệu lực tương đương với phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông. Văn bản phê chuẩn này cũng có thể bao gồm một hoặc nhiều tài liệu với hình thức giống nhau và mỗi bản đều phải có chữ ký của một hoặc nhiều Cổ đông. Cụm từ “Bằng văn bản” ở đây bao gồm sự phê chuẩn bằng bản fax, email theo hộp mail đã đăng ký, với văn bản gốc sẽ phải được gửi ngay sau đó. Bản gốc này phải được Công ty lưu trữ và sẵn sàng cung cấp cho Cổ đông kiểm tra.</p>	<p>Sửa đổi vì không rõ nghĩa, không có giá trị áp dụng trong thực tiễn.</p> <p>Theo quy định tại K1 Đ 145 Luật Doanh nghiệp thì việc lấy ý kiến bằng văn bản là quyền của HĐQT.</p> <p>Đề xuất bổ sung cụm từ “bằng văn bản” vào tiêu đề của khoản 24.1 để phù hợp với quy định trong nội dung</p>	<p>Đồng ý</p>

<p>20.</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 27. Thành Phần và Nhiệm Kỳ Của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Điểm a, Khoản 1 Điều 27:</p> <p>Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo tỷ lệ dưới đây. Theo đó, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <p>.....</p> <p>Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đầu tiên đã được bổ nhiệm tại phiên họp đầu tiên của Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo quy định tại 0 của Điều lệ. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 27. Thành Phần và Nhiệm Kỳ Của Thành Viên Hội Đồng Quản Trị</p> <p>Điểm 27.1(a)</p> <p>Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo tỷ lệ dưới đây. Theo đó, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới Đủ 10% được đề cử một (01) ứng viên; - Từ Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <p>.....</p> <p>Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đầu tiên đã được bổ nhiệm tại phiên họp đầu tiên của Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo quy định tại 0 của Điều lệ. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định của điểm a K2 Đ 114 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Đề xuất bỏ để phù hợp với Khoản 2, Điều 30 TT 121/2012</p>	<p>Đồng ý</p>
---------------------------------	---	--	---	---------------

<p style="text-align: center;">Sửa theo Luật</p>	<p>Điểm m, Khoản 1 Điều 27:</p> <p>(m) Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải luôn hành động trung thực vì lợi ích của Công ty và thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực nhân danh Công ty. Ngoài các tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải đạt các yêu cầu sau:</p> <p>(i) Là người có chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín được Hội đồng Quản trị mời hoặc Cổ đông giới thiệu;</p> <p>(ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>(iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;</p> <p>(iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% (một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>(v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.</p>	<p>Điểm m, Khoản 1 Điều 27:</p> <p>(m) Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải luôn hành động trung thực vì lợi ích của Công ty và thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực nhân danh Công ty. Ngoài các tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải đạt các yêu cầu sau:</p> <p>(i) Là người có chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín được Hội đồng Quản trị mời hoặc Cổ đông giới thiệu;</p> <p>(ii) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>(iii) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là Cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;</p> <p>(iv) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% (một phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>(v) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó.</p>	<p>Sửa phù hợp với Khoản 3 Điều 2 Thông tư 121/2012/TT-BTC</p>	<p>Đồng ý</p>
--	--	--	--	---------------

		<ul style="list-style-type: none">- <u>Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</u>- <u>Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;</u>- <u>Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;</u>- <u>Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;</u>- <u>Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.</u>		
--	--	---	--	--

<p>22.</p>	<p>Điều 28. Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>(d) Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 17 (i) và Điều 44, Hội đồng Quản trị phê chuẩn một hoặc một nhóm các giao dịch có liên quan với nhau của Công ty khi các giao dịch này dẫn đến một khoản chi phí cho Công ty và khoản chi phí này nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty; tỷ lệ này hoặc giá trị của một hoặc một nhóm giao dịch có thể ở mức thấp hơn do Hội đồng Quản trị quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.</p> <p>f) Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh được phê chuẩn;</p>	<p>Điều 28. Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Hội Đồng Quản Trị</p> <p>28.3(g) Ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 17.9 và Điều 44, Hội đồng Quản trị <u>quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. phê chuẩn một hoặc một nhóm các giao dịch có liên quan với nhau của Công ty có giá trị</u> khi các giao dịch này dẫn đến một khoản chi phí cho Công ty và khoản chi phí này nhỏ hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của Công ty; tỷ lệ này hoặc giá trị của một hoặc một nhóm giao dịch có thể ở mức thấp hơn do Hội đồng Quản trị quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.</p> <p>(o) Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh được phê chuẩn <u>không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 17.9 của Điều lệ này;</u></p>	<p>Đề xuất chỉnh sửa nội dung Điều lệ hiện hành phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	
------------	--	--	---	--

<p>23.</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 30. Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị</p> <p>(a) Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Điều 30. Cuộc Họp Hội Đồng Quản Trị</p> <p>30.1 Trường hợp Hội đồng Quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó.-Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>Sửa phù hợp với Khoản 1 Điều 153 LDN</p>	<p>Đồng ý</p>
<p>Sửa theo Luật</p>	<p>(b) Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Các Cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tổ chức tùy theo nhu cầu của hoạt động kinh doanh, nhưng mỗi quý phải họp tối thiểu là 01 (một) lần. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>(i) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Cán bộ Quản lý khác;</p> <p>(ii) Ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng</p>	<p>30.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 05 (năm) ngày trước ngày họp dự kiến. Các Cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tổ chức tùy theo nhu cầu của hoạt động kinh doanh, nhưng mỗi quý phải họp tối thiểu là 01 (một) lần. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>(a) Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) Cán bộ Quản lý khác;</p> <p>(b) Ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành hoặc</p>	<p>Sửa phù hợp với Điểm a Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh Nghiệp.</p>	<p>Sửa lại</p>

	<p>Quản trị; (iii) Trưởng Ban Kiểm soát.</p>	<p><u>03 (ba) thành viên</u> của Hội đồng Quản trị;</p> <p>(c) Trưởng Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p>		
<p>25</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>(d) Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 30(a) phải được tiến hành trong vòng 15 (mười lăm) ngày sau khi đề xuất họp.</p>	<p>30.4 Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại Khoản 30(a) phải được tiến hành trong vòng 15 (mười lăm) 07 (bảy) ngày sau khi đề xuất họp <u>kể từ ngày nhận được đề nghị.</u></p>	<p>Sửa phù hợp với Khoản 5 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Đồng ý</p>
<p>26</p>	<p>31.2 Biểu quyết tại Hội đồng Quản trị</p> <p>(a) Trong mỗi Cuộc họp Hội đồng Quản trị, mỗi Thành viên sẽ có một phiếu bầu. Hội đồng Quản trị biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều 28 (c) và các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, hoặc của Tổng Giám đốc theo Điều lệ này hoặc các vấn đề khác mà Đại hội đồng Cổ đông có thể uỷ quyền hoặc trao cho Hội đồng Quản trị theo từng thời điểm. Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của</p>	<p>31.2 Biểu quyết tại <u>cuộc họp</u> Hội đồng Quản trị</p> <p>(a) Trong mỗi cuộc họp Hội đồng Quản trị, mỗi thành viên sẽ có một phiếu biểu quyết. Hội đồng Quản trị biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng Quản trị được quy định tại Khoản 28.3 và các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, hoặc của Tổng Giám đốc theo Điều lệ này hoặc các vấn đề khác mà Đại hội đồng Cổ đông có thể uỷ quyền hoặc trao cho Hội đồng Quản trị theo từng thời điểm. Quyết định Nghị quyết của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh Quyết định của HĐQT thành Nghị quyết.</p> <p>Đề xuất bổ sung cụm từ “cuộc họp” vào tiêu đề để phù hợp với nội dung</p>	<p>Đồng ý</p>

	Chủ tịch Hội đồng Quản trị.			
27	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>33.1 Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</p> <p>33.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>Điều 33. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>33.1 Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</p> <p>33.2 Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp Chủ toạ và người ghi biên bản hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp.</p>	Sửa phù hợp với Điểm i Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh Nghiệp	Đồng ý
28	<p>Điều 36. Cán Bộ Quản Lý Của Công Ty</p> <p>(a) Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu trong số Thành viên Hội đồng Quản trị. Chức vụ Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc người khác thông qua tuyển dụng. Các chức vụ quản lý khác trong Công ty sẽ</p>	<p>Điều 36. Cán Bộ Quản Lý Của Công Ty</p> <p>36.1 Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu trong số Thành viên Hội đồng Quản trị. Chức vụ Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc người khác thông qua tuyển dụng. Các chức vụ Cán bộ quản lý khác trong Công ty sẽ được tuyển dụng hoặc bổ nhiệm trên cơ sở <i>chấp thuận</i> của đa số Thành</p>	Sửa để phù hợp theo tên của Điều này. Các nội dung liên đến bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT đã được quy định tại điểm a Điều 29 Điều lệ; nội dung	Đồng ý

	được tuyển dụng hoặc bổ nhiệm trên cơ sở sự nhất trí của đa số Thành viên Hội đồng Quản trị.	viên Hội đồng Quản trị.	liên đến bổ nhiệm Tổng Giám đốc đã được quy định tại điểm a Điều 37 Điều lệ.	
29	Điều 37. Bổ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Nhiệm Vụ và Quyền Hạn Của Tổng Giám Đốc (a) Hội đồng Quản trị sẽ xác định trách nhiệm của Tổng Giám đốc và giao một số quyền hạn và thẩm quyền mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để Tổng Giám đốc có thể thực hiện các nghĩa vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	Điều 37. Bổ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Nhiệm Vụ và Quyền Hạn Của Tổng Giám Đốc 37.4 Hội đồng Quản trị sẽ xác định trách nhiệm của Tổng Giám đốc và giao một số quyền hạn và thẩm quyền mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để Tổng Giám đốc có thể thực hiện các nghĩa vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	Bỏ vì quy định thừa	Đồng ý
31	Điều 43 (f): (f) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Cán bộ Quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các Cổ phiếu của Công ty hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những Cổ phiếu đó và các Cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	43.6. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Cán bộ Quản lý hoặc Người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác <u>hoặc tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác mua bán các Cổ phiếu của Công ty</u> hoặc Công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin nội bộ đó mà các Cổ đông khác chưa biết những thông tin này.	Theo Điều 210 BLHS 2015, việc tiết lộ, cung cấp thông tin nội bộ hoặc tư vấn cho người khác mua bán cổ phiếu trong trường hợp này bị xem là tội phạm (nếu số tiền thu lợi bất chính đạt từ 300.000.000 đồng trở lên). → Do đó cần quy định cấm để phòng ngừa tội phạm.	Đồng ý
Sửa theo Luật				

<p>32</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 46: Trách Nhiệm Về Thiệt Hại và Bồi Thường</p> <p>Bất kỳ Người nào không tuân thủ các quy định của Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45 của Điều lệ này sẽ phải bồi thường cho Công ty về những tổn thất, trách nhiệm, nghĩa vụ, phí tổn và chi phí gây ra cho Công ty, và trong mức độ tối đa được Pháp luật cho phép, Công ty sẽ có quyền lợi đối với bất kỳ lợi ích nào mà Người đó nhận được từ Giao dịch với Bên có liên quan tương ứng.</p>	<p>Điều 46: Trách Nhiệm Về Thiệt Hại và Bồi Thường</p> <p>Bất kỳ Người nào không tuân thủ các quy định của Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45 của Điều lệ này mà gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường <u>và/hoặc thực hiện các nghĩa vụ khác để khắc phục các thiệt hại do hành vi không tuân thủ của mình gây ra</u> cho Công ty trong mức độ tối đa được Pháp luật cho phép. Công ty sẽ có quyền lợi đối với bất kỳ lợi ích nào mà Người đó nhận được từ Giao dịch với Bên có liên quan tương ứng.</p>	<p>Bổ sung cho rõ nghĩa và đầy đủ hơn.</p>	<p>Đồng ý</p>
<p>33</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 48 Kiểm Soát Viên</p> <p>(a) Ban Kiểm soát sẽ có 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu và bãi nhiệm.</p> <p>(b) Ban Kiểm soát phải có ít nhất 1/2 (một nửa) số thành viên là chuyên trách và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p>	<p>Điều 48 Kiểm Soát Viên</p> <p>48.1. Ban Kiểm soát sẽ có 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, <u>miễn nhiệm</u> và bãi nhiệm. <u>Thành viên Ban Kiểm Soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</u></p> <p>48.2. Ban Kiểm soát phải có ít nhất 1/2 số thành viên là chuyên trách. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p>	<p>Sửa lại theo Khoản 2 Điều 164 LDN 2014:</p> <p><i>“2. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.”</i></p>	<p>Đồng ý</p>
<p>34</p> <p>Sửa theo Luật</p>	<p>Điều 48 Kiểm Soát Viên</p> <p>(e) Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty. Đồng thời, Kiểm soát viên không được là Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc bất kỳ Người nào mà Pháp</p>	<p>Điều 48 Kiểm Soát Viên</p> <p>48.5 Kiểm soát viên không phải là Người có liên quan của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các Cán bộ Quản lý khác của Công ty. Đồng thời, Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, <u>người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty, Cán bộ quản</u></p>	<p>Trích Khoản 2 Điều 18 Thông tư 121:</p> <p><i>“Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành</i></p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>luật không cho phép nắm giữ cương vị này. Một Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; (ii) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; (iii) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; (iv) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự; (v) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. <p>Khi đó, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế, thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>	<p><u>lý khác, và không phải là thành viên hay nhân viên của Tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty,</u> hoặc bất kỳ Người nào mà Pháp luật không cho phép nắm giữ cương vị này.</p> <p>Một Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; (b) Thành viên đó không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; (c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty; (d) Thành viên bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn đầy đủ năng lực hành vi dân sự; (e) Thành viên đó bị <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. <p>Khi đó, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị tạm thời bổ nhiệm người khác thay thế, thành viên mới phải được Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập ngay sau đó chấp thuận. Ngay khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p>	<p><i>viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.”</i></p> <p>→ Quy định về điều kiện của Thành viên Ban Kiểm Soát này phải được bổ sung vào Điều lệ.</p> <p>Kiểm soát viên là chức danh được bầu, nên không thể dùng từ “cách chức” mà phải dùng từ miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
35	<p>Điều 50 Quyền Điều Tra Sổ Sách và Hồ Sơ</p> <p>(a) Mọi Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ</p>	<p>Điều 50 Quyền Điều Tra Sổ Sách và Hồ Sơ</p> <p>50.1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10%</p>	<p>Sửa để tránh hiểu nhầm.</p>	<p>Đồng ý</p>

	<p>10% (mười phần trăm) số Cổ phần Phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng đều có quyền trực tiếp hoặc qua Luật sư hoặc người được ủy quyền hợp lệ, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty về danh sách các Cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Cách thức thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định.</p>	<p>(mười phần trăm) số Cổ phần Phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng đều có quyền trực tiếp hoặc thông qua Luật sư hoặc người được ủy quyền hợp pháp lệ gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra, trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty, về danh sách các Cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Cách thức kiểm tra, sao chụp thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định.</p>		
36	<p>Điều 51 Người Lao Động</p> <p>(c) Hội đồng Quản trị hàng năm phê duyệt tổng quỹ lương của Công ty. Căn cứ vào tổng quỹ lương, và trong khuôn khổ quy chế lương, Tổng Giám đốc thông qua quyết định phương án trả lương và có quyền thuê lao động theo nhu cầu của Công ty. Công ty cần có kế hoạch đào tạo, ưu tiên tuyển chọn người lao động tại địa phương và người lao động do Hội đồng Quản trị giới thiệu.</p>	<p>Điều 51 Người Lao Động</p> <p>51.3 Hội đồng Quản trị hàng năm phê duyệt tổng quỹ lương của Công ty. Căn cứ vào tổng quỹ lương, và trong khuôn khổ quy chế lương, Tổng Giám đốc thông qua quyết định phương án trả lương và có quyền thuê lao động theo nhu cầu của Công ty. Công ty cần có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo người lao động, ưu tiên tuyển chọn người lao động địa phương và người lao động do Hội đồng Quản trị giới thiệu.</p>	Điều chỉnh và bổ sung cho đúng và phù hợp với thực tiễn hoạt động tại Công ty	Đồng ý
37	<p>Điều 54 Quỹ Dự Trữ Bổ Sung Vốn Điều Lệ</p> <p>54.1. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình vào các quỹ sau với mức cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định theo từng năm:</p> <p>(a) Quỹ dự trữ tài chính;</p> <p>(b) Quỹ đầu tư phát triển;</p>	<p>Điều 54 Trích Lập Các Quỹ</p> <p>54.1. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình vào các quỹ sau với mức cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định theo từng năm Hội đồng Quản trị quyết định việc xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, tỉ lệ trích lập và sử dụng cụ thể từng loại quỹ và báo cáo Đại hội đồng thường niên. Các quỹ có tỷ lệ sau đây:</p>	Có một số Quỹ được trích lập không nhằm mục đích dự trữ bổ sung vốn điều lệ.	Đồng ý

	<p>(c) Quỹ phúc lợi và khen thưởng;</p> <p>(d) Trích quỹ trợ cấp mất việc làm;</p> <p>(e) Quỹ khoa học công nghệ; và</p> <p>(f) Các quỹ khác do Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo quy định của Pháp luật.</p> <p>54.2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định cho từng năm.</p> <p>54.3. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định giải quyết việc thua lỗ theo các giải pháp sau:</p> <p>(a) Trích từ quỹ dự trữ tài chính để bù lỗ;</p> <p>(b) Chuyển một phần lỗ sang năm sau. Đồng thời, Đại hội đồng Cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục;</p> <p>(c) Các biện pháp khác mà Pháp luật cho phép hoặc không cấm.</p>	<p>(a) Quỹ dự trữ tài chính; Quỹ đầu tư phát triển, không quá...% lợi nhuận sau thuế</p> <p>(b) Quỹ khoa học công nghệ không quá ...% lợi nhuận sau thuế và</p> <p>(c) Quỹ phúc lợi và khen thưởng;</p> <p>(d) Trích quỹ trợ cấp mất việc làm;</p> <p>(e) Quỹ khoa học công nghệ; và</p> <p>Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định.</p> <p>54.2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định cho từng năm. Việc thành lập và sử dụng các quỹ được thực hiện theo quy định của Pháp luật, theo Điều lệ Công ty và báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua tại các Cuộc họp đại hội đồng Cổ đông thường niên.</p> <p>54.3. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định giải quyết việc thua lỗ theo các giải pháp sau:</p> <p>(a) Trích từ quỹ dự trữ tài chính để bù lỗ;</p> <p>(b) Chuyển một phần lỗ sang năm sau. Đồng thời, Đại hội đồng Cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục;</p> <p>(b) Các biện pháp khác mà Pháp luật cho phép hoặc không cấm.</p>		
--	---	---	--	--

38	<p>Điều 57 Tài Khoản và Chứng Từ</p> <p>6. Trường hợp công ty trở thành công ty đại chúng, Công ty phải lập các báo cáo theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Điều 57 Tài Khoản và Chứng Từ</p> <p>57.6. Trường hợp công ty trở thành công ty đại chúng, Công ty phải lập các báo cáo theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch chứng khoán. Các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	Bỏ đoạn này vì VJ đã là Công ty đại chúng.	Đồng ý
39	<p>Điều 58 Công Bố Thông Tin và Thông Báo Ra Công Chúng</p> <p>Trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán-</p>	<p>Điều 58 Công Bố Thông Tin và Thông Báo Ra Công Chúng</p> <p>Trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu tháng của Công ty phải được công bố trên trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán.Việc công bố thông tin sẽ được thực hiện theo Quy chế công bố thông tin do HĐQT ban hành theo quy định của Pháp luật chứng khoán.</p>	Công ty hiện đã có Quy chế công bố thông tin. Do đó chỉ cần quy định mang tính dẫn chiếu	Đồng ý
40	<p>Điều 59 Kiểm Toán Công Ty</p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định theo Đa số phiếu thuê một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt</p>	<p>Điều 59 Kiểm Toán Công Ty</p> <p>59.1. Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định theo Đa số phiếu thuê một Công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (và được</p>	Việc biểu quyết để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông đã được	Đồng ý

<p>Sửa theo Luật</p>	<p>Nam (và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận trong trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng) để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Đại hội cổ đông cũng có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về Báo cáo Tài chính hằng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo kiểm toán đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng hoặc được gia hạn trong một thời gian phù hợp theo quy định của pháp luật kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận trong trường hợp Công ty trở thành công ty đại chúng) <u>Tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận</u> để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng Quản trị. Đại hội cổ đông cũng có thể ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập.</p> <p>59.2. Công ty <u>Tổ chức</u> kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về Báo cáo Tài chính hằng năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo kiểm toán đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng hoặc được gia hạn trong một thời gian phù hợp theo quy định của pháp luật kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>quy định trong các phần trên. Hơn nữa cụm từ “Đa số phiếu” cũng không diễn đạt hết nguyên tắc biểu quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.</p> <p>Trích Khoản 2 Điều 3 Thông tư 183/2013/TT-BTC Về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng:</p> <p><i>"Tổ chức kiểm toán" là doanh nghiệp kiểm toán và chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.</i></p> <p>→ Định nghĩa “Tổ chức kiểm toán” có nội hàm rộng hơn định nghĩa “Công ty kiểm toán”.</p> <p>Điều chỉnh này cũng phù hợp với thuật ngữ được dùng trong</p>
----------------------	---	--	--

			Thông tư 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
41	<p>Điều 63. Giải thể</p> <p>Ít nhất 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ phải thành lập Ban Giải thể gồm 06 (sáu) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban Giải thể có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến việc giải thể sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>Điều 63. Giải thể</p> <p>63.1. Ít nhất 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc Sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị sẽ phải thành lập Ban Giải thể gồm 06 (sáu) thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một Công ty Tổ chức kiểm toán độc lập. Ban Giải thể có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến việc giải thể sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p>	Đề xuất bỏ vì thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.	
42	<p>Điều 68. Pháp luật ban hành sau</p> <p>Nếu có bất kỳ quy định Pháp luật nào thuận lợi hơn cho Công ty ban hành sau ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp cho Công ty, thì quy định đó được áp dụng như thể chúng được đưa vào Điều lệ</p>	<p>Điều 68. Pháp luật ban hành sau</p> <p>Nếu có bất kỳ quy định Pháp luật nào thuận lợi hơn cho Công ty ban hành sau ngày Điều lệ này có hiệu lực cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp cho Công ty, thì quy định đó được áp dụng như thể chúng đã được quy định tại Điều lệ và được ưu tiên áp dụng được đưa vào Điều lệ</p>	Chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp	Thông qua
43	“quá cố”, “qua đời”	“chết”	Đề xuất đổi các từ “quá cố”, “qua đời”	

			thành từ “chết” để quy định thống nhất và phù hợp với thuật ngữ pháp luật.	
--	--	--	--	--

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH HÀ